

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.450.000	2.241.979	92%	101%
I	Thu nội địa	2.370.000	2.174.361	92%	101%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.074.600	937.252	87%	93%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.500	23.154	421%	187%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	575.000	619.425	108%	114%
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.500	39.196	110%	86%
5	Thuế bảo vệ môi trường	127.000	68.197	54%	83%
6	Lệ phí trước bạ	47.000	58.496	124%	110%
7	Thu phí, lệ phí	30.000	36.468	122%	103%
8	Các khoản thu về nhà, đất	265.000	109.169	41%	74%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	250.000	95.496	38%	73%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	15.000	13.673	91%	84%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	130.000	166.339	128%	128%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	200	1.545		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	28.000	23.491	84%	95%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	322	322%	87%
13	Thu khác ngân sách	52.100	91.289	175%	131%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	80.000	55.985	70%	120%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		55.820		123%
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu		161		0%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		3		0%
6	Thu khác		1		0%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.215.260	2.026.525	91%	100%
1	Từ các khoản thu phân chia	119.760	105.114	88%	95%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	2.095.500	1.921.411	92%	100%